

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA
CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG TUYỂN HUYỆN 06 ĐẦU NĂM 2022

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ

1. Tên đơn vị: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM BÌNH**

2. Họ và tên giám đốc: **Bùi Thanh Tùng**

Số điện thoại: **02703860755** **0989315151** **bvtambinh@gmail.com**

3. Họ và tên phó giám đốc: **Huỳnh Châu Tuấn**

Số điện thoại: **02706516969** **0985 179 104** **bs_chautuan08@yahoo.com.vn**

4. Họ và tên phó giám đốc: **Đoàn Văn Tiến**

Số điện thoại: **02706515959** **0985 841 375**

5. Địa chỉ đơn vị: **366, Trần Văn Bảy, khóm 4, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**

6. Hạng đơn vị:

- | | | | |
|------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------|
| - Hạng I | <input type="checkbox"/> | - Hạng IV | <input type="checkbox"/> |
| - Hạng II | <input type="checkbox"/> | - Chưa phân hạng | <input type="checkbox"/> |
| - Hạng III | <input checked="" type="checkbox"/> | | |

8. Tổng số xã/phường/thị trấn:

- Tổng số xã: **16**
- Tổng số phường: **0**
- Tổng số thị trấn: **1**

9. Tổng số thôn/khu phố: **128** Số NV YTTB: **128**

10. Tổng số hộ: **40.307** hộ

11. Dân số: **169.200** người

12. Diện tích: **290,65** /km²

II. THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC CỦA ĐƠN VỊ

Phân loại cán bộ - công chức	Biên chế (BC)	Hợp đồng (HD)	Tổng số	Nhận mới trong năm bao gồm cả (BC, HD)
a) Cán bộ Y (cbcm)	183	3	186	29
- Thạc sĩ	1		1	
- Chuyên khoa II	5		5	
- Chuyên khoa I	19		19	
- Bác sĩ	31	2	33	9
- Y sĩ	19		19	9

- Điều dưỡng	87	1	88	11
- Nữ hộ Sinh	21		21	
b) Cán bộ dược (cbcm)	26		26	0
- Thạc sĩ	0			
- Chuyên khoa II	0			
- Chuyên khoa I	4		4	
- Dược sĩ đại học	7		7	
- Dược sĩ trung học	15		15	
- Dược sĩ sơ học				
c) Cán bộ y tế công cộng (cbcm)	1		1	0
- Thạc sĩ				
- Cử nhân	1		1	
- Cao đẳng				
d) Cử nhân sinh học (cbcm)				
- Thạc sĩ				
- Cử nhân				
- Cao đẳng				
e) Cán bộ ngành khác	25	137	34	3
- Thạc sĩ				
- Cử nhân	21		21	3
- Cao đẳng	2		2	
- Trung học	2		2	
- Sơ học				
- Y tế thôn, bản		128		
- Tài xế:		3	3	
- Bảo vệ		4	4	
- Nhân viên phục vụ		2	2	
f) Kỹ thuật viên (cbcm)	18	1	19	4
- Thạc sĩ	1		1	
- Cử nhân	11	1	12	3
- Cao đẳng	1		1	1
- Trung học	5		5	
- Sơ học				
Tổng cộng	253	134	266	36

III. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính 1.000^d

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
1. Tổng số các khoản thu (Kể cả NS xây dựng cơ bản)	135.743.342	
1a. Ngân sách Nhà nước cấp cho xây dựng cơ bản	4.655.479	
1b. Ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động sự nghiệp	74.363.220	
1c. Các nguồn thu từ phí, lệ phí, dịch vụ	56.724.643	

1d. Ngân sách Nhà nước cấp từ chương trình mục tiêu Quốc gia		
1đ. Ngân sách Nhà nước cấp từ các dự án viện trợ (TW)		
1e. Ngân sách từ nguồn khác		
2. Tổng số các khoản chi		
2a. Chi cho nhân lực: (Gồm các mục: 100, 101, 102, 104 trong mục lục Ngân sách) hoặc (gồm các mục mới 6000, 6050, 6100, 6200, 6300, 6400)	36.332.260	
2b. Chi cho hành chính	11.233.570	
2c. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn (mục cũ 119 hoặc mục mới 6650, 7000)	30.275.738	
2d. Chi cho xây dựng cơ bản	4.397.319	
2e. Chi cho mua sắm trang thiết bị		
2f. Chi cho duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng		
2g. Chi cho duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị		
2h. Chi khác (ghi cụ thể)	32.104.650	

IV. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

Nội dung	Điểm
I. Nguồn lực và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ	20
II. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	73
III. Điểm đánh giá phong trào thi đua	5,5
Điểm trừ	0
Tổng điểm	98,5

Tam Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2022

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Bùi Thanh Tùng

PHẦN B: TIÊU CHUẨN KIỂM TRA VÀ THANG ĐIỂM

Tiêu chuẩn	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
I. NGUỒN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ		20	20	0
1.1	CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ	5	5	
	<i>* Kiểm tra danh sách tổng hợp CBVC của Phòng TCCB kèm theo bản sao các bằng cấp, chứng chỉ</i>			
1	Giám đốc và phó giám đốc:	2	2	
	a. 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau ĐH	0,5	0,5	
	- 100% có trình độ đại học, trong đó 30% có trình độ sau ĐH	0,4		
	- 100% có trình độ đại học	0,3		
	- Dưới 100% có trình độ đại học	0,2		
	b. 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp	0,5	0,5	
	- Dưới 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp	0,25		
	c. Từ 60% trở lên có chứng chỉ quản lý hành chính	0,5	0,5	
	- Dưới 60% có chứng chỉ quản lý hành chính	0,25		
	d. Từ 60% trở lên ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là B	0,5	0,5	
- Dưới 60% ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là trình độ B	0,25	0		
2	Các trưởng phòng và phó trưởng phòng:	1	1	
	- 100% có trình độ đại học, trong đó trên 20% có trình độ sau ĐH	1	1	
	- 60 đến 80% có trình độ đại học, còn lại là trung học	0,75		
	- 50 đến dưới 60% có trình độ đại học, còn lại là trung học	0,5		
	- Dưới 50% có trình độ đại học, còn lại là trung học	0,25		
3	Các trưởng khoa và phó trưởng khoa:	1	1	
	- 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau ĐH	1	1	
	- Dưới 60% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học	0,75		
	- 100% có trình độ đại học	0,5		
- Còn cán bộ trung học làm trưởng, phó khoa	0,25			
4	Cơ cấu lao động: - Tỷ lệ cán bộ chuyên môn/lao động khác (<i>cán bộ chuyên môn: cán bộ y, dược, y tế công cộng, kỹ thuật viên các loại, điều dưỡng, CN sinh học; còn lại là lao động khác</i>)	1	1	
	- 60% đến 80%	1	1	
	- 40% đến 59%	0,75		
	- Dưới 40%	0,5		
1.2	ĐÀO TẠO - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	4,5	4,5	0

5	Đơn vị tổ chức các khóa đào tạo hoặc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo liên tục/đào tạo tại chỗ hàng năm để cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ viên chức (CBVC):	1	1	
	- Có $\geq 30\%$ CBVC được đào tạo lại.	1	1	
	- Có 15 đến $< 30\%$ CBVC được đào tạo lại.	0,75		
	- Có $< 15\%$ CBVC được đào tạo lại.	0,5		
	- Không có.	0		
<i>* Kiểm tra kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo, danh sách học viên, báo cáo tổng kết từng khóa đào tạo.</i>				
6	Đơn vị cử cán bộ công chức đi học các khóa đào tạo nâng cao văn bằng bác sĩ, dược sĩ, cử nhân, sau đại học (CK I, CK II, Thạc sỹ,...)	1	1	
	- Có	1	1	
	- Không có.	0,5		
	<i>* Kiểm tra quyết định cử CBVC đi học</i>			
7	Đơn vị tổ chức đào tạo/phối hợp đào tạo cho tuyến dưới hoặc đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trong địa bàn.	0,5	0,5	
	- Có	0,5	0,5	
	- Không có.	0		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch và danh sách học viên đã đào tạo</i>			
8	Có đề tài NCKH, sáng kiến cấp cơ sở	1	1	
	- Có > 3 đề tài NCKH cấp cơ sở	1	1	
	- Có 1-2 đề tài	0,5	0	
	- Không có đề tài	0		
	<i>* Kiểm tra đề tài đã nghiệm thu và đề tài đang triển khai đúng tiến độ</i>			
9	Tổ chức hội nghị Khoa học/báo cáo chuyên đề, sáng kiến cải tiến hàng năm theo nhiệm vụ chức năng của đơn vị	1	1	
	- Có	1	1	
	- Không có.	0	0	
	<i>* Kiểm tra Biên bản hội nghị khoa học/báo cáo chuyên đề, danh sách CBVC tham gia...</i>			
1.3	TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE	3	3	0
10	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác truyền thông GDSK đạt hiệu quả	1	1	
	- Có kế hoạch và thực hiện từ 80% trở lên	1	1	
	- Có kế hoạch và thực hiện hiện dưới 80% trở lên	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch đã được phê duyệt và chi tiêu thực hiện.</i>			

11	Tổ chức giám sát và hướng dẫn nghiệp vụ truyền thông GDSK về y tế dự phòng; phòng chống HIV/AIDS; an toàn vệ sinh thực phẩm; chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn	1	1	
	- Từ 4 lần/năm trở lên	1	1	
	- Dưới 4 lần/năm	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra biên bản giám sát; danh sách phân công, báo cáo kết quả định kỳ.</i>			
12	Thực hiện tư vấn sức khỏe cho người dân và hướng dẫn nghiệp vụ tư vấn sức khỏe đối với các cơ sở y tế trên địa bàn; Phối hợp phát thông điệp tuyên truyền trên Đài phát thanh, truyền hình huyện, thị, thành phố.	1	1	
	- Trên 6 lần/năm	1	1	
	- Từ 3-5 lần	0,5		
	- Dưới 2 lần	0,25		
	<i>* Kiểm tra chương trình, nội dung tư vấn, băng ghi âm, đĩa VCD</i>			
1.4	PHÒNG BỆNH VÀ CSSK CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	3	3	0
13	Thực hiện đơn vị không thuốc lá: Cán bộ, nhân viên không hút thuốc lá trong cơ quan, có hàng cấm hút thuốc lá.	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Không đạt (có người hút thuốc lá).	0,5		
	<i>* Kiểm tra thực tế, văn bản quy định của đơn vị</i>			
14	Đơn vị có thực hiện chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, viên chức: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm:	2	2	
	- Có, đạt 100% CBCNV	2	2	
	- Có, đạt 80-<100% CBCNV	1,5		
	- Có, đạt <80% CBCNV	1		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch khám sức khỏe trong năm và kết quả, hồ sơ khám sức khỏe cho CBVC.</i>			
1.5	QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG ĐƠN VỊ	4,5	4,5	
15	Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách của nhà nước, phí, lệ phí, viện trợ... theo đúng quy định của nhà nước	1	1	
	- Đảm bảo đúng	1	1	
	- Có sai sót	0,5		
	<i>* Kiểm tra văn bản liên quan đến quản lý sử dụng nguồn ngân sách. Biên bản kiểm toán (nếu có). Hỏi nhân viên làm nghiệp vụ về việc hiểu biết các</i>			
16	Tài sản, thiết bị máy móc đều được thể hiện trên sổ sách và giao trách nhiệm quản lý cho từng cá nhân	1	1	
	- Đảm bảo đúng	1	1	
	- Có sai sót	0,5		

	<i>* Kiểm tra sổ quản lý và giao nhận trang thiết bị tại một số khoa và kiểm tra so sánh ngẫu nhiên 1 số máy.</i>			
17	Tạo thêm nguồn kinh phí từ các hoạt động dịch vụ và thu phí của đơn vị tăng hơn năm trước:	1	1	
	- ≥ 10%	1	1	
	- <10%			
	- Không tăng	0		
	<i>* Kiểm tra so sánh đối chiếu với, số liệu năm trước.</i>			
18	Sử dụng vật tư, tài sản dựa trên định mức và tiết kiệm:	1,5	1,5	
	a. Xây dựng định mức vật tư tiêu hao cho các khoa, phòng	0,5	0,5	
	- Có	0,5	0,5	
	- Không đầy đủ	0,25		
	b. Cấp phát sử dụng dựa trên định mức theo quy định	0,5	0,5	
	- Có	0,5	0,5	
	- Không đầy đủ.	0,25		
	c. Có các biện pháp chống lãng phí và thực hành tiết kiệm	0,5	0,5	
	- Có	0,5	0,5	
	- Không đầy đủ	0,25		
	<i>* Kiểm tra xem sổ sách, văn bản xây dựng định mức, các văn bản quy định của đơn vị.</i>			
19	* ĐIỂM TRỪ:	-2	0	
	1. Sai phạm về quản lý, sử dụng kinh phí làm thất thoát ngân sách nhà nước, có kết luận của thanh tra.	-1		
	<i>Có kết luận thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền</i>			
	2. Thu phí không đúng với quy định của Bộ Tài chính cho phép theo Thông tư 08 và các quy định về thu dịch vụ	-1		
	<i>* Kiểm tra bảng giá niêm yết công khai đặt ở nơi dễ nhìn, dễ đọc; chứng từ hoá đơn.</i>			
II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN		74,5	73	
2.1	CÔNG TÁC KIỂM SOÁT DỊCH, BỆNH, HIV/AIDS	22	22	
20	2.1.1 CÔNG TÁC DỊCH TỄ	10	10	
	Có kế hoạch phòng chống dịch chủ động ngay từ đầu năm, có chỉ tiêu cụ thể cho từng bệnh và các biện pháp thực hiện.	2	2	
	- Đạt đủ các nội dung và đạt từ 80% chỉ tiêu KH năm trở lên	2	2	
	- Chưa đạt đủ các nội dung và đạt dưới 80% chỉ tiêu KH năm	1,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch năm, chú ý đến kế hoạch phòng chống dịch chủ động, các chỉ tiêu và mục tiêu cụ thể cho từng bệnh</i>			

21	Thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ dịch, không để dịch lan rộng, kéo dài (số mắc và tử vong giảm so với cùng kỳ năm trước).	2	2	
	- Đạt đủ các nội dung	2	2	
	- Chưa đạt đạt đủ các nội dung	1		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra báo cáo kết quả các đợt công tác giám sát. Số vụ dịch bệnh xảy ra trên địa bàn trong năm, thời gian của vụ dịch từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, so sánh tỷ lệ mắc/chết với cùng kỳ năm trước.</i>			
	<i>* Điểm trừ: Trừ 1 điểm nếu để xảy ra dịch (có công bố dịch)</i>	-1		
22	Có đầy đủ sổ theo dõi, thống kê, báo cáo, có bản đồ theo dõi dịch tễ, lưu trữ số liệu và tình hình dịch hàng năm.	1	1	
	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đạt đủ các nội dung	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>*Kiểm tra sổ sách ghi chép thực tế của đơn vị, bản đồ, biểu đồ dịch.....</i>			
23	Thực hiện các dự án, mục tiêu thuộc chương trình quốc gia thanh toán một số bệnh dịch nguy hiểm	1	1	
	- Đạt đủ các mục tiêu chuyên môn chương trình, dự án đề ra	1	1	
	- Không đạt 1 trong các chương trình, dự án	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu dự án, chương trình giao</i>			
24	Thực hiện tốt quy chế thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm gây dịch (Theo Thông tư số 48/2010/TT-BYT của Bộ Y tế)	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Không đạt	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra thực tế số lần báo cáo tuần, tháng, quý, năm, báo cáo đột xuất, báo cáo dịch....</i>			
25	Có kế hoạch và triển khai các hoạt động về vắc xin và sinh phẩm trong công tác phòng chống dịch bệnh	1	1	
	- Đạt được mục tiêu TCMR giao	1	1	
	- Không đạt	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra tỷ lệ % đạt TCMR</i>			
26	Triển khai thực hiện các quy định về an toàn tiêm chủng	2	2	
	- Triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo an toàn tiêm chủng	2	2	
	- Triển khai chưa đầy đủ	1		
	- Không có các biện pháp triển khai	0		
	<i>* Kiểm tra thực tế, danh sách cán bộ tiêm chủng, các quy định và các văn bản chỉ đạo tuyến dưới</i>			

	<i>* Điểm trừ để xảy ra tai biến vắc xin do nguyên nhân chủ quan (50% số điểm đạt được của mục này)</i>			
	2.1.2 HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS	6,5	6,5	0
27	Triển khai đầy đủ 02 đợt truyền thông Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS; Hiệu quả các hoạt động phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS	1,5	1,5	
	- Đạt	1,5	1,5	
	- Không đạt	0,75		
	<i>* Xem hồ sơ, sổ sách, kế hoạch, chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch năm được giao so sánh với kết quả năm trước của đơn vị</i>			
28	Bà mẹ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;	1	1	
	- Đạt từ 65% trở lên	1	1	
	- Đạt từ 45 - 64% %	0,75		
	- Đạt dưới 45%	0,5		
	<i>* Kiểm tra số liệu, hồ sơ</i>			
29	Người nhiễm HIV/AIDS có địa chỉ rõ ràng được quản lý, tư vấn và chăm sóc tại cộng đồng.	1	1	
	- Đạt từ 80% trở lên	1	1	
	- Đạt từ 50 -79 %	0,75		
	- Đạt dưới 50%	0,5		
	<i>* Kiểm tra số liệu, hồ sơ</i>			
30	Hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động cho tuyến dưới	1,5	1,5	
	- Đạt	1,5	1,5	
	- Không đạt	0,75		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyến dưới</i>			
31	Kiểm tra, đánh giá tổng kết các hoạt động theo kế hoạch; Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê.	1,5	1,5	
	- Có	1,5	1,5	
	- Không đầy đủ	0,75		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra báo cáo tổng kết các hoạt động theo kế hoạch hàng năm để ra, các báo cáo kết quả kiểm tra giám sát tuyến dưới về hoạt động phòng chống HIV/AIDS, các báo cáo quy định</i>			
	2.1.3 PHÒNG CHỐNG SÓT RÉT - CÁC BỆNH NHIỄM TRÙNG	5,5	5,5	0

32	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống SR - CBNT trên địa bàn	1,25	1,25	
	- Đạt đủ các nội dung và đạt 80% chỉ tiêu KH năm trở lên	1,25	1,25	
	- Chưa đạt đủ các nội dung / đạt <80% chỉ tiêu KH năm	0,75		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch năm và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về PCSR so với cùng kỳ năm trước của đơn vị</i>			
	<i>* Điểm trừ 0.5 điểm: để xảy ra dịch sốt rét (có công bố dịch)</i>	-1		
33	Thực hiện mục tiêu về PCSR: (đạt: 0.75 điểm, không đạt: 0 điểm)	1,5	1,5	
	- Không có dịch sốt rét xảy ra	0,75	0,75	
	- Bệnh nhân sốt rét giảm	0,75	0,75	
	- Bệnh nhân sốt rét tăng (không tính sốt rét từ nước ngoài về)	0		
	- Có tử vong do sốt rét	-0,5		
	<i>* Kiểm tra sổ sách, số liệu</i>			
34	Thực hiện các biện pháp PCSR- CBNT_s(Có: 0,25 điểm, không: 0 điểm)	1,75	1,75	
	- Có ban điều hành mục tiêu PCSR-CBNT hoạt động tốt, có ký hợp đồng trách nhiệm, xã hội hóa công tác PCSR-CBNT	0,25	0,25	
	- Có sổ sách theo dõi nhận và gửi lam kiểm tra đúng theo quy định	0,25	0,25	
	- Có sổ sách theo dõi quản lý đối tượng di biến động vào vùng SRLH và cấp thuốc sốt rét tự điều trị cho đối tượng theo quy định	0,25	0,25	
	- Quản lý, lấy lam theo dõi được người có KST cũ	0,25	0,25	
	- Tỷ lệ màn tẩm hóa chất đạt từ 80% trở lên /tổng số màn điều tra	0,25	0,25	
	- Có bảng, biểu đồ theo dõi sốt rét hàng tháng và đường dự báo dịch Mean + 2SD	0,25	0,25	
	- Thực hiện công tác truyền thông giáo dục PCSR - CBNT	0,25	0,25	
	<i>* Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, quyết định, số liệu</i>			
35	Giám sát véc tơ sốt rét, bệnh KST đạt chỉ tiêu.	1	1	
	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đủ các nội dung	0,5		
	- Không thực hiện	0	0	
	<i>* Kiểm tra qua các báo cáo giám sát véc tơ, bệnh KST của các khoa phòng trong đơn vị</i>			
2.2	CÔNG TÁC Y TẾ CÔNG CỘNG - PHÒNG CHỐNG BỆNH XH	29,5	29	0
36	2.2.1 CÔNG TÁC VỆ SINH LAO ĐỘNG	7	7	
	Quản lý đầy đủ mạng lưới y tế cơ sở nhà máy, xí nghiệp trong phạm vi được giao quản lý	1	1	
	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đủ các nội dung	0,5		
	<i>* Kiểm tra danh sách nhà máy, xí nghiệp tại địa phương do đơn vị lập để quản lý</i>			

37	2. Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ theo chỉ tiêu kế hoạch (các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn)	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Không đạt	0,5	0	
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra danh sách cán bộ, công nhân các đơn vị được tổ chức khám sức khoẻ định kỳ theo chỉ tiêu kế hoạch năm</i>			
38	Triển khai thực hiện và giám sát các hoạt động phòng chống TNTT, xây dựng cộng đồng an toàn tại địa phương	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Không đạt	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra các báo cáo thực hiện và giám sát các hoạt động PCTNTT và xây dựng cộng đồng an toàn tại địa phương</i>			
39	Hướng dẫn kiểm tra đôn đốc thực hiện các quy định về VSATLĐ trong các cơ sở sản xuất	1	1	
	- Đạt	1 *	1	
	- Không đạt	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra hồ sơ, biên bản làm việc</i>			
40	Hướng dẫn, giám sát chặt chẽ việc bảo quản, sử dụng và phòng nhiễm độc hoá chất bảo vệ thực vật, có yêu cầu về an toàn vệ sinh lao động và hướng dẫn các đơn vị các biện pháp xử lý ban đầu khi bị nhiễm độc.	1	1	
	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đủ các nội dung	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra các báo cáo giám sát và hướng dẫn các biện pháp xử lý</i>			
41	Triển khai thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến sức khoẻ nghề nghiệp và phòng chống tai nạn thương tích	1	1	
	- Đạt mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, dự án	1	1	
	- Không đạt	0,5		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, dự án so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, dự án giao cho địa phương</i>			
42	Triển khai thực hiện và giám sát quản lý sức khoẻ người cao tuổi, người tàn tật, tăng huyết áp..	1	1	
	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đủ các nội dung	0,5	0	
	<i>* Kiểm tra thông qua các báo cáo kiểm tra và hướng dẫn</i>			
	2.2.2 CÔNG TÁC VS MÔI TRƯỜNG, Y TẾ TRƯỜNG HỌC	4	3,5	
	Kiểm tra vệ sinh và quản lý chất lượng các nguồn cấp nước, các công trình vệ sinh cho người dân theo kế hoạch	1	1	

43	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đủ các nội dung	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra sổ sách, số liệu lưu trữ, các báo cáo kiểm tra</i>			
44	Kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp xử lý chất thải theo quy định.	1	1	
	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đủ các nội dung	0,5		
	<i>* Kiểm tra số liệu, sổ sách các báo cáo kiểm tra và hướng dẫn</i>			
45	Tuyên truyền giáo dục nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, nước trên địa bàn.	1	1	
	- Đạt đủ các nội dung	1	1	
	- Chưa đạt đủ các nội dung	0,5		
	- Không thực hiện	0		
<i>* Kiểm tra các tài liệu tuyên truyền, hình thức tuyên truyền, số lượt tuyên truyền giáo dục thực hiện trong năm, ...</i>				
46	Quản lý y tế trường học: Kiểm tra vệ sinh học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh theo kế hoạch.	1	0,5	
	- Đạt đủ các nội dung (Khám sức khỏe học sinh > 80% và kiểm tra vệ sinh trường học).	1		
	- Chưa đạt đủ các nội dung (chỉ có Khám sức khỏe học sinh hoặc kiểm tra vệ sinh trường học)	0,5	0,5	
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra hồ sơ, các báo cáo kiểm tra vệ sinh trường học, sổ quản lý sức khỏe học sinh...</i>			
47	2.2.3 HOẠT ĐỘNG DINH DƯỠNG - PC BƯỚU CỎ	4	4	0
	Có kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch	1,5	1,5	
	- Có kế hoạch và đạt 80% chỉ tiêu KH năm trở lên	1,5	1,5	
	- Có kế hoạch nhưng, đạt <80% chỉ tiêu KH năm	0,75		
	- Không có, không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra cụ thể bản kế hoạch năm và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu báo cáo so với cùng kỳ năm trước của đơn vị</i>			
48	Thực hiện điều tra, giám sát công tác dinh dưỡng trên địa bàn	1	1	
	- Có kế hoạch, phân công giám sát, thời gian, kết quả thực hiện	1	1	
	- Thực hiện, triển khai không đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
<i>* Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, số liệu, các b/c kết quả giám sát, điều tra</i>				
	Triển khai hoạt động phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng trên địa bàn và các hoạt động khác.	1,5	1,5	
	- Có triển khai thực hiện đầy đủ	1,5	1,5	

49	- Có triển khai nhưng không đầy đủ	0,75		
	- Không thực hiện	0		
	* Kiểm tra báo cáo kết quả triển khai			
50	2.2.4 HOẠT ĐỘNG SỨC KHỎE TÂM THẦN CỘNG ĐỒNG	3	3	0
	Xây dựng KH, tổ chức thực hiện và đánh giá công tác quý, năm	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đầy đủ (không có bản KH hoặc không đạt các chỉ tiêu, mục tiêu theo KH)	0,5		
	* Kiểm tra kế hoạch đã được phê duyệt.			
	* Kiểm tra sổ ghi chép trong quá trình thực hiện.			
	* Kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện.			
51	Có đầy đủ sổ sách quản lý bệnh nhân, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình bệnh Tâm thần tại địa phương; Thống kê báo cáo đầy đủ	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	* Kiểm tra sổ sách, biểu đồ, bản đồ, sổ sách theo dõi công tác thống kê, báo cáo tuyến trên và nhận báo cáo tuyến dưới...			
52	Có cán bộ chuyên trách, trong năm có tiến hành kiểm tra hướng dẫn nâng cao chất lượng chẩn đoán, quản lý, điều trị bệnh tâm thần tại các xã, phường, thị trấn.	1	1	
	- Kiểm tra hướng dẫn đầy đủ nội dung	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	* Kiểm tra danh sách cán bộ chuyên trách, báo cáo các đợt kiểm tra hướng dẫn...			
53	2.2.5 PHÒNG CHỐNG CÁC BỆNH DA LIỄU	4	4	0
	Có phân công cán bộ chuyên trách; Có kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, năm, tổ chức triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.	1	1	
	- Đầy đủ	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	* Kiểm tra bản KH năm, báo cáo tổng kết năm; bảng phân công nhiệm vụ, Kiểm tra sổ sách theo dõi công tác thống kê, báo cáo tuyến trên và nhận báo cáo tuyến dưới...			
54	Có đầy đủ sổ sách quản lý bệnh nhân, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình bệnh Phong, Da liễu tại địa phương.	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		

	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra sổ sách, biểu đồ, bản đồ...</i>			
55	Làm tốt công tác truyền thông (Truyền thông tìm hiểu bệnh phong trong trường học; Truyền thông bằng nói chuyện nhóm, phát tờ rơi, dán áp phích, panô, truyền thanh)	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra sổ sách nhận, cấp phát thuốc phòng chống bệnh phong và một số bệnh da cho các tuyến trên địa bàn...</i>			
56	Thực hiện khám phát hiện, điều trị và phòng chống tàn tật cho bệnh nhân phong; kiểm tra hướng dẫn nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị bệnh Da liễu tại các xã, phường, thị trấn.	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, có tổ chức khám điều tra hoặc khám cụm dân cư tại xã, thôn có bệnh nhân phong mới.</i>			
57	2.2.6 PHÒNG CHỐNG CÁC BỆNH VỀ MẮT	3	3	0
	Có đầy đủ sổ sách, bảng biểu theo dõi liên tục tình hình bệnh Mắt tại địa phương, sử dụng hiệu quả các tranh tuyên truyền do tuyến trên cung cấp.	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
58	Có cán bộ chuyên trách, tham gia tập huấn đầy đủ, triển khai tốt các công việc được tập huấn.	1	1	
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
59	Xây dựng kế hoạch hoạt động PCML năm, triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.	1	1	
	- Đạt, có kế hoạch hoạt động.	1	1	
	- Chưa đầy đủ (không có bảng kế hoạch hoặc không đạt các mục tiêu chỉ tiêu theo kế hoạch)	0,5		
	- Không thực hiện	0		
60	2.2.7 PHÒNG CHỐNG LAO	4,5	4,5	0
	1. Có kế hoạch phòng chống lao quý/6 tháng/9 tháng/năm, có chỉ tiêu cụ thể cho từng hoạt động và tổ chức các biện pháp thực hiện.	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	

	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
61	2. Có đầy đủ sổ sách , bảng biểu , bản đồ theo dõi liên tục tình hình bệnh lao tại địa phương	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
62	3. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch giám sát chủ động	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
63	4. Có biện pháp hạn chế phát thuốc điều trị lao tràn lan, sử dụng thuốc không đúng liều	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
64	5. Bảo đảm phân phối đầy đủ và hợp lý thuốc Phòng chống lao đến tuyến (huyện, xã, bệnh viện, phòng khám, ...)	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
65	6. Hoạt động phối hợp Lao/IIIV: có kế hoạch và tổng kết báo cáo đánh giá hiệu quả phối hợp	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
66	7. Có in ấn hoặc cấp phát đủ các phác đồ điều trị bệnh lao đến các tuyến (huyện, xã , bệnh viện, phòng khám)	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
67	8. Có kế hoạch và thực hiện tốt giám sát hiệu lực thuốc điều trị bệnh lao tại địa phương.	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		
	- Không thực hiện	0		
68	9. Có cán bộ chuyên trách , có tiến hành kiểm tra, hướng dẫn nâng cao chất lượng chuẩn đoán , điều trị bệnh lao tại huyện, xã.	0,5	0,5	
	- Đạt	0,5	0,5	
	- Chưa đạt	0,25		

	- Không thực hiện	0		
2.3	CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	7	7	0
69	Có kế hoạch và triển khai các hoạt động về chăm sóc SKSS theo tháng, quý, năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt:	1	1	
	- Đủ nội dung và đạt từ 80% chỉ tiêu kế hoạch	1	1	
	- Không đủ nội dung/đạt dưới 80 chỉ tiêu kế hoạch	0,5		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch và kết quả thực hiện</i>			
70	Có đầy đủ sổ sách quản lý các chỉ số về chăm sóc SKSS và đánh giá thực trạng SKSS trên địa bàn	1,5	1,5	
	- Đủ nội dung	1,5	1,5	
	- Không đủ nội dung	0,75		
	<i>* Kiểm tra số liệu, sổ sách</i>			
71	Xây dựng và hoàn thành tốt kế hoạch giám sát, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật đối với y tế tuyến xã thực hiện theo hướng dẫn chuẩn quốc gia về dịch vụ chăm sóc SKSS.	1,5	1,5	
	- Có kế hoạch và thực hiện giám sát đầy đủ	1,5	1,5	
	- Có kế hoạch nhưng thực hiện giám sát chưa đầy đủ	0,75		
	- Không có kế hoạch	0		
	<i>* Kiểm tra văn bản, số liệu, kết quả thực hiện</i>			
72	Có kế hoạch và thực hiện chuyển giao việc cung cấp dịch vụ KHHGD, phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản cho tuyến trước	1	1	
	- Đủ nội dung và đạt từ 80% chỉ tiêu kế hoạch	1	1	
	- Không đủ nội dung/đạt dưới 80 chỉ tiêu kế hoạch	0,5		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch và kết quả thực hiện</i>			
73	Sẵn sàng cung cấp dịch vụ KHHGD, phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản cho người dân ngay tại trung tâm	1	1	
	- Có thực hiện	1	1	
	- Thực hiện chưa đầy đủ	0,5		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra thực tế, các quy định của đơn vị</i>			
74	Triển khai tốt chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bệnh suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn	1	1	
	- Đầy đủ nội dung	1	1	
	- Không đủ nội dung	0,5		
2.4	AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	8	8	
	Có kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình mục tiêu y tế quốc gia, các dự án liên quan về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn, triển khai hoạt động về an toàn vệ sinh thực phẩm đúng thời gian quy định.	1,5	1,5	

75	- Đủ nội dung và đạt từ 80% chỉ tiêu kế hoạch	1,5	1,5	
	- Không đủ nội dung/đạt dưới 80 chỉ tiêu kế hoạch	0,75		
	- Không có kế hoạch	0		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch và chỉ tiêu đạt được</i>			
76	Có kế hoạch và hướng dẫn thực hiện các quy định về ATVSTP và phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn	1,5	1,5	
	- Đủ nội dung và đạt từ 80% chỉ tiêu kế hoạch	1,5	1,5	
	- Không đủ nội dung, đạt dưới 80% chỉ tiêu kế hoạch	0,75		
	- Không có kế hoạch	0		
77	Giám sát và kiểm tra việc thực hiện các điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm theo quy định	1,5	1,5	
	- Tại 100% cơ sở trên địa bàn	1,5	1,5	
	- 80 đến dưới 100% cơ sở	0,75		
	- Dưới 80 % cơ sở	0		
	<i>* Kiểm tra hồ sơ lưu trữ, biên bản kiểm tra</i>			
78	Tiến hành điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm, tiến hành lấy mẫu gửi xét nghiệm.	1	1	
	- Thực hiện đầy đủ	1	1	
	- Thực hiện không đầy đủ	0,5		
	<i>* Kiểm tra hồ sơ, báo cáo</i>			
79	Thực hiện kiểm tra ATVSTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện; điều tra và triển khai các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm theo quy định	1	1	
	- Có kế hoạch và thực hiện kiểm tra trên 70% cơ sở SXKD	1	1	
	- Có kế hoạch và thực hiện kiểm tra từ 50 -69% cơ sở SXKD	0,75		
	- Có kế hoạch và thực hiện kiểm tra dưới 50% cơ sở SXKD	0,5		
80	Phối hợp thực hiện "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm"	1,5	1,5	
	- Có kế hoạch và triển khai thực hiện	1,5	1,5	
	- Có kế hoạch, triển khai thực hiện không đầy đủ	0,75		
	- Không có kế hoạch	0		
	<i>* Kiểm tra kế hoạch, văn bản lưu trữ</i>			
2.5	CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM	8	7	
81	Có phòng XN, triển khai các XN phục vụ kịp thời theo yêu cầu chuyên môn và công tác phòng, chống dịch đã được phân tuyến kỹ thuật.	2	1	
	- Đạt đủ các nội dung (vi sinh vật gây bệnh TN, nước và thực phẩm).	2		
	- Chưa đạt đủ các nội dung (thiếu 1 nội dung)	1	1	

	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra thực tế cấu trúc hệ thống Phòng XN, kết quả thực hiện các chỉ tiêu XN theo kế hoạch.</i>			
82	Đủ quy định và hướng dẫn gồm các nội dung:	2	2	
	a) Quy định chung về chức năng và nhiệm vụ của (Phòng XN YTDP hoặc của Khoa xét nghiệm trong đó có nhiệm vụ XN YTDP);			
	b) Quy trình xét nghiệm;			
	c) Hướng dẫn về bảo hộ lao động/phòng hộ cá nhân;			
	d) Hướng dẫn xử lý các sự cố đối với Khoa xét nghiệm;			
	đ) Quy định về tiếp nhận, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu;			
	e) Quy định và hướng dẫn quản lý thống kê báo cáo của Khoa XN.			
	- Có đủ các nội dung	2	2	
	- Có nhưng chưa đủ các nội dung	1		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể, có dấu và ký tên, của Lãnh đạo đơn vị</i>			
83	Có quy trình lấy mẫu, bảo quản mẫu XN gửi tuyến trên theo đúng quy định	1,5	1,5	
	- Đạt	1,5	1,5	
	- Chưa đạt	0,75		
	- Không thực hiện	0		
	<i>* Kiểm tra thực tế: các văn bản liên quan, sổ sách ghi chép, báo cáo lưu, gửi kết quả và phản hồi, đối chiếu kết quả thực hiện các chỉ tiêu XN theo chuyên môn của dịch tễ.</i>			
84	Thực hiện xét nghiệm trực tiếp trứng giun sán, ly, amíp, ký sinh trùng sốt rét và các xét nghiệm khác theo quy định	1,5	1,5	0
	- Đạt	1,5	1,5	
	- Chưa đạt	0,75		
	- Không thực hiện	0		
85	Thực hiện trả lời kết quả XN, báo cáo thống kê theo quy định	1	1	0
	- Đạt	1	1	
	- Chưa đạt	0,5		
	- Không thực hiện	0		
III. ĐIỂM ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO THI ĐUA		5,5	5,5	0
86	Có phong trào thi đua của đơn vị và các khoa phòng:	1,5	1,5	
	+ 100% khoa phòng triển khai, có sơ kết, tổng kết thi đua 6 tháng, cả năm	1,5	1,5	
	+ Trên 70% khoa phòng thực hiện	1		
	+ 50% - 69% khoa phòng thực hiện	0,5		
	+ Dưới 50% khoa phòng thực hiện	0		

87	Có bình xét thi đua, danh hiệu lao động tiên tiến 6 tháng/năm:	1	1	0
	+ Đạt 100% khoa phòng thực hiện	1	1	
	+ Trên 70% khoa phòng thực hiện	0,75		
	+ 50% - 69% khoa phòng thực hiện	0,5		
	+ Dưới 50% khoa phòng thực hiện	0		
88	Xây dựng đoàn thể vững mạnh, đạt danh hiệu thi đua (mỗi tổ chức đạt danh hiệu được cộng 1 điểm)	3	3	0
	+ Đảng bộ hoặc chi bộ trong sạch vững mạnh	1	1	
	+ Công đoàn	1	1	
	+ Đoàn thanh niên	1	1	
	+ Không đạt	0		
TỔNG ĐIỂM : (PHẦN I + PHẦN II + PHẦN III)		100	98,5	